

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM

DLA23367



165. Phụng Chi Quyển 223.5
LÒI HÚA

Số 128 Truyện của LÊ NHƯ-CHI 18-5-44

Mỗi số 0\$30 — 3 tháng 8\$50 — 6 tháng 7\$ — cả năm 14\$
Mandat gửi Đ. VÕ BÌNH-LONG gửi nhà xuất bản TÂN-VÂN Hanoi

Từ 1^{er} Mai 1944

Truyện Bá phải bán 0\$30 Phổ-Thông Tuổi Trẻ 0\$60

Tờ báo in ở nhà quá khổ khăn quá, tốn kém quá, bán theo giá cũ lỗ vốn nhiều quá, chúng tôi vạn-bất-đắc-dĩ lại phải tăng giá báo TRUYỀN-BÁ từ 0\$25 lên 0\$30. Phổ-Thông TUỔI TRẺ từ 0\$50 lên 0\$60.

Tờ TRUYỀN BÁ bán 0\$30, tập Phổ-Thông TUỔI TRẺ bán 0\$60 vẫn còn rẻ lắm : đem so sánh với giá một tờ báo hàng ngày hay giá một tập giấy học trò, sẽ thấy hiển-nhiên.

Nếu các bạn nhớ rằng từ ngày sáng lập, Nhà in Tân-Dân không bao giờ bán đắt, mà trái lại bao giờ giá sách và báo của Nhà Tân-Dân xuất-bản cũng bán rất rẻ, thì các bạn có thể tin chúng tôi và vui lòng trả thêm chút ít để giúp chúng tôi giữ vững lấy hai tờ báo có ích cho giáo-dục trong buổi khó-khăn này.

Chúng tôi làm việc lúc này, không mong có lãi, chỉ mong không lỗ, để có thể duy-trì lấy những cơ-quan chúng tôi đã dày công gây dựng nên mà thôi.

Nhà in Tân-Dân

**Sách, báo Tân-Dân đều do 16
phố Hàng Da Hà-nội phát hành**

LÒI HỨA

CÂU chuyện thăm thương này đưa chúng ta đến đảo Corse, và cho chúng ta thấy rõ giá trị thiêng liêng của một lời hứa.

Mã-Tề, sống trong chiếc nhà gần cánh đồng có Vê-Chi với người vợ là Du-Sa và đứa con nhỏ lên mười : cậu Phong-Tô. Một hôm Mã-Tề và người vợ đi vắng, Phong-Tô ở nhà một mình...

Phong-tô nằm im lặng phơi mình dưới ánh mặt trời, nhìn dãy núi xa xa xanh biếc và tờ tường tới ngày chủ nhật sắp tới này, cậu sẽ được đi ăn tiệc ở nhà một ông chú ngoài tỉnh. Bỗng trong lúc đang mơ màng những sự đầu đầu, cậu thoáng nghe thấy tiếng súng nổ. Cậu đứng phắt ngay dậy và quay mình nhìn về phía súng bắn. Tiếng súng lại liên tiếp, mỗi lúc một nhanh dần. Rồi sau cùng trên con đường nhỏ trước nhà, một bóng người hiện ra : một người đội chiếc mũ nhọn, mặt râu ria, quần áo rách rưới, đang khập khiễng cố lê gót. Người đó vừa bị đạn ở đùi. Y là một tên cướp đi từ đêm ra tỉnh mua thuốc súng, giữa đường bị sa vào tay một bọn lính tuần nấp bắn. Sau một hồi chống cự kịch-liệt, y đành phải bỏ chạy nên đang bị quan quân đuổi gấp. Vết thương ở đùi mỗi

lúc một nặng, và liệu biết không kịp tới cánh đồng cỏ để trốn được, bấn bước gần lại Phong-tô, hỏi cậu bé :

— Có phải em là con ông Mã-Tô không ?

— Phải.

— Ta là Gia-san, đang bị quân lính đuổi đến nơi, nguy mất. Em làm ơn dắt ta vào một chỗ vì ta không thể đi được nữa.

— Thế ngộ tôi dẫn ông không có phép của cha tôi. thì cha tôi sẽ bảo sao ?

— Ồ, ông sẽ khen em là đã làm một việc thiện.

— Nhưng ai biết đây là đâu !

— Cho ta ẩn mau lên, họ tới nơi rồi nguy mất.

— Ông đợi cha tôi về đã nhé.

— Trời ơi, chờ nữa ư ! Họ đuổi đến nơi bây giờ ! Mau lên, cho ta ẩn một chỗ, không ta sẽ giết ngay !

— Nhưng Phong-tô vẫn điềm nhiên trả lời :

— Súng của ông còn đạn đâu nào mà định giết với tróc !

— Ta có dao găm đây, em liệu !

— Nhưng ông bị thương thế thì có đuổi được tôi không đã !

Và Phong-tô nhảy xa ra một chỗ đứng.

— Em không phải là con ông Mã-Tôi Em có định để ta bị bắt trước cửa nhà em không ?

Phong-tô chừng như cảm động, tiến lại gần tên cướp.

— Thế tôi dẫn ông đi thì ông sẽ cho tôi gì ? Gia San

lục chiếc túi da đeo ở giây lưng lấy ra một đồng tiền năm quan, tiền mà chừng như hầu dành để mua thuốc súng. Phong-tô mỉm cười, cầm lấy và bảo với tên cướp : « Ông không lo gì cả ». Rồi cậu khoét một lỗ tròn to ở đồng cổ khô xếp gần nhà, cho Gia San chui gọn vào đó. Cậu phủ kín cổ lên trên có ý để một chút hở cho tên cướp dễ thở mà vẫn không ai biết được. Cậu lại khôn ngoan, lấy bụi phủ các vết máu ở đường và trước nhà. Công việc xong xuôi, cậu nằm xuống, im lặng phơi mình dưới ánh mặt trời, như không có việc gì xảy ra.

Vài phút sau, sáu người lính dưới quyền chỉ huy của một viên đội, tiến đến trước cửa nhà Mã-Tề. Viên đội này là anh họ Phong-tô. Ông là một người rất hoạt động, một kẻ thù đáng sợ của các giặc cướp vùng đó, nhiều phen đã sa vào tay ông.

Trông thấy Phong-tô, ông đơn dả lại gần cậu bé, hỏi han :— Chào chú bé ; trông chú dạo này nhón tẹt ! Chú có trông thấy một người qua đây lúc nãy không. bảo giúp ta với.

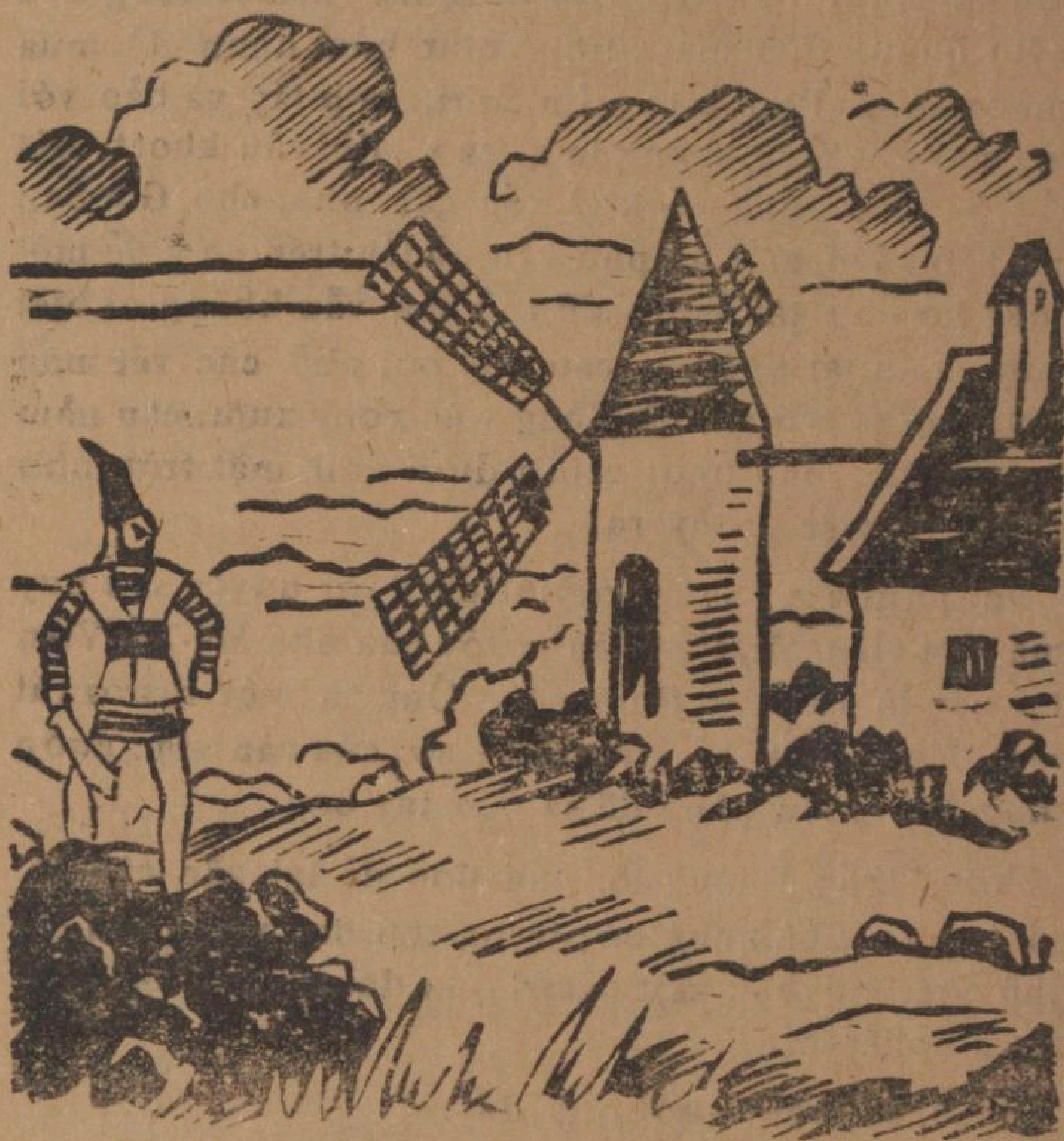
— Có, có một người qua đây.

— Phải một người đội mũ nhọn và mặc chiếc áo mầu vàng ấy mà !

— Một người đội mũ nhọn, mặc chiếc áo mầu vàng ấy ư ?

— Phải, bảo ta mau lên, chứ lại cứ nhắc lời thôi câu ta hỏi làm gì ?

— Sáng nay có cụ cố dạo cưỡi ngựa qua đây hỏi thăm cha tôi có được bình an không và tôi có già nhời người...



Người đó vừa bị đau đùi.

— À, chú bé ranh mãnh thực. Bảo tã mau Gia San đi về phía nào vì chúng ta đang lúng túng bắt hấn, và ta chắc hẳn đi về con đường này mà.

— Nhưng nào ai biết !

— Ai biết ! Ta chắc chú biết,

— Thế khi người ta ngủ dễ thường cũng trông thấy ca khách qua đường đi lại đấy nhỉ ?

— Chú nói dối ! Súng nỏ to thế mà lại ngủ được !

— Ông tưởng súng của ông kêu to lắm đấy. Súng của cha tôi còn nỏ mạnh hơn nhiều.

— Hừ, cái thằng này bị ma ám hay sao. Hoi một đằng, nói một nẻo. Ta chắc Phong-tô trông thấy Gia San qua đây. Hay có lẽ chú lại dấu nó ở chỗ nào rồi đây ? Mau lên, anh em vào trong nhà này xem hắn có trốn ở đâu không ? Hắn bị què một chân rồi, không thể tới kịp cánh đồng cỏ mà nấp được đâu. Vả lại, các vết máu đến đây là hết.

Một người lính tiến lại đồng cỏ dẫm một nhát lưỡi lê vào, rồi nhún vai. Y chắc hắn đây thì làm gì ra có Gia San. Đồng cỏ không động dấy. Không một chút gì khả nghi cả. Nét mặt Phong-tô vẫn điềm nhiên như thường. Viên đội và bọn lính thất vọng, định quay về nhưng thấy không thể đe dọa Phong-tô được, ông cũng thử dỗ dành cậu bé xem sao. Ông móc túi lấy chiếc đồng hồ vỏ bạc, thứ đắt tiền của ông vẫn thường dùng, và nhận thấy đôi mắt Phong-tô bỗng long lánh, ông hỏi cậu bé :

— Chú bé có muốn một chiếc đồng hồ này không ? Đeo vào cổ mà đi chơi phố thì oai lắm. Bao nhiêu người sẽ trở mắt mà nhìn, phải biết !

— Khi nào lớn lên chú tôi sẽ cho một chiếc.

— Lớn thì còn nói chuyện gì. Thằng con chú cậu đã có đồng hồ rồi kia. Tuy không đẹp bằng chiếc này, nhưng nó ít tuổi mà nó lại hơn Phong-tô ư ?

Phong-tô khe khẽ thở dài :

— Nay thế chú bé có muốn, ta sẽ cho ngay.

Phong-tô liếc nhìn cái đồng hồ như con mèo thấy mỡ mà chẳng được ăn. Cậu thêm thưởng và lấy làm tức bực về cái trò chơi khăm ác của viên đội, cứ cầm giây đồng hồ mà vung đi vung lại, thỉnh thoảng lại chạm nhẹ vào mũi cậu. Không chịu nổi sự khao khát được nữa, tay cậu từ từ đưa lên cầm lấy vật báu ấy, mà viên đội chưa chịu bỏ giây ra. Mặt đồng hồ xanh bóng, vỏ bằng bạc sáng loáng nom đẹp quá chừng. Phong-tô do dự rồi giờ tay trở đồng cổ. Viên đội hiểu ý tức thì, liền bỏ giây ra. Bây giờ thì Phong-tô là chủ riêng cái vật quý báu này rồi. Cậu đứng dậy bước xa đồng cổ mà những người lính đang hảy xuống. Trong chớp mắt, cổ khô động dậy. Một người máu me đầm đìa, tay cầm dao găm định nhảy ra. Nhưng mệt và đau quá, hắn ngã lăn xuống đất. Viên đội nhảy xổ vào, cướp lấy con dao. Liền đó người ta rôi ghi hắn lại, tuy vậy hắn cũng cố sức chống cự.

Giữa lúc ấy Mã-tề và Du-sa đã về. Viên đội liền kể chuyện đầu đuôi, thuật lại với ông rằng nhờ có Phong-tô đã bảo cho nơi cậu giấu Gia San ở nhà ông, nên mới bắt được tên cướp.

Mã Tề cùng viên đội tiến lại chỗ bọn lính. Ông khe khẽ buông ra mấy tiếng nhỏ, chẳng một ai nghe rõ : « Đồ mặt kiếp ! ». Trông thấy Mã-Tề đi cạnh viên đội, Gia-San mỉm cười chưa chút rồi quay lại chiếc cửa ; hắn nhò mạnh lên đó, miệng lầm bầm : « Nhà một thằng phản trắc ! » Chỉ có kẻ nào muốn chết mới dám mở miệng bảo Mã-Tề là phản trắc. Chỉ một nhát dao, chỉ một nhát thôi là đủ xong đời người nào đã cả gan phạm đến danh dự ông như vậy.

Nhưng Mã-Tề vẫn im lặng không làm gì. Ông đưa

tay chống lên trán vẻ mặt tư lự, Phong-tô lo lắng, hết nhìn mẹ cậu lại nhìn cha đang chống một tay xuống chiếc súng. Cậu đoán rằng cha cậu đang trong cơn tức bực giận dữ lắm đây.

Mã-tề điềm nhiên bảo con: « Khá lắm, con ạ! » Phong-tô hiểu lời nói mỉa mai, chua chát của cha. Ông òa lên khóc, cậu thồn thức, chỉ kịp kêu lên một tiếng: « Thưa cha ». Cậu định nhảy lại quỳ dưới chân ông, nhưng Mã Tề đã thét lớn: « Bước lại sau ta ngay lập tức! ».

Cậu bé dừng chân khóc nức lên, rồi đứng im cạnh cha vài bước... Bà mẹ sát lại gần cậu. Bà vừa trông thấy giây đồng hồ lủng lẳng ở áo lót mình của con. Bà nghiêm nghị hỏi: « Ai cho Phong-tô chiếc đồng hồ này? » Mã-Tề giật ngay lấy và ráng sức ném mạnh chiếc đồng hồ xuống đất vỡ tan tành...

Phong Tô lại òa lên khóc to. Mã-tề nhìn con trừng trừng bằng đôi mắt tiết ra lửa. Sau cùng ông đeo súng lên vai bảo cậu đi theo và tiến về phía cánh đồng cỏ. Phong-tô lặng lẽ bước theo.

Mẹ cậu chạy lại nắm tay chồng kêu lên: « Nó là con ông đó mà! ». Giọng bà run run, đôi mắt nhìn chồng như van xin, như cầu khẩn. Nhưng bà đoán rõ ý định của Mã-Tề rồi. Mã-Tề vẫn điềm nhiên trả lời: « Để mặc nó đấy, tôi là cha nó kia mà! ».

Bà mẹ chỉ còn biết ôm chầm lấy Phong-tô, hôn con một lần cuối cùng, rồi òa lên khóc. Bà dần dần quay gót trở về nhà. Đi được vài trăm bước thì Mã-Tề dừng lại trước một cái rãnh nhỏ, bước xuống lấy súng đào đất lên. Đất ẩm nên cũng dễ đào. Ông đã chọn được

nơi đặc dụng cho ý-định của ông sắp thi hành rồi.
Ông thét lớn :

— Phong tồ ! hãy bước lại gần hòn đá to kia... Cạn
bé, như một cái máy làm theo lệnh cha và quý xuống :

Ông lại thét : « Cầu kính đi ! »

— Cha ơi, cha ơi ! Cha đừng giết con !

— Cầu kính đi ! Mã-tề lại thét vang. Cạn bé vừa



Một người máu me đầm đìa, eềm đao
găm định nhẩy ra.

khóc nức lên, vừa đáp ứng câu nguyện. Xong một bản kinh, Mã Tề lại điềm nhiên kêu lớn : A Men !

— Chỉ thuộc có từng ấy thôi à ?

— Thưa cha, còn một bài kinh nữa con vừa mới học.

— Đọc đi ?

— Phong-tô lại ủ rũ, lăm rằm câu nguyện bằng một giọng sắp tắt.

— Đọc xong chưa ?

— Cha ơi ! Cha tha cho con ! Cha tha cho con ! Con hối hận lắm rồi ! Con sẽ không hèn mặt như thế nữa đâu ! Con sẽ van xin ông đội tha cho Gia Sư...

Cậu còn nói nhiều, nói nữa, nhưng Mã-Tề đã lấp đạn vào súng, đề lên vai, ông lãnh đạm buông lời với con một lần cuối cùng :

— Rồi trời sẽ tha cho con !

Cậu bé định lấy tàn lực đứng dậy để nhảy vào hôn chân cha, nhưng muộn rồi, Mã Tề đã bấm cò, và trong nháy mắt, Phong Tô ngã lăn ra chết thẳng.

Chẳng chút cảm động trước tấn kịch thảm thương, cũng không thêm nhìn lại một lần cuối cùng xác đứa con thân yêu đã vì tham lợi mà nuốt hản lời hứa — dù là lời hứa với một tên cướp — Mã Tề điềm nhiên trở về nhà tìm chiếc xêng để lấp đất chôn đứa con hư.

Nghe tiếng súng nổ, Du Sa chạy ra hốt hoảng hỏi chồng :

— Mã-Tề làm gì thế ?

— Ta vừa làm một sự công bằng!

— Kia con nó đâu! Con nó đâu rồi?

— Kia, ở trong chiếc hố kia. Ta sắp lấp đất chôn đây. Nó chết thế là mãn nguyện rồi, ta đã cho cầu nguyện trước khi nhắm mắt. Thôi để bảo thằng con rề đến đây ở với chúng ta cho vai cũng được.

Lâu đài tưởng tượng

NGÀY XƯA, có một hoàng rất tốt, lúc nào cũng vui vẻ công bằng và được dân chúng yêu mến lắm. Nhưng ngài phải mỗi tật xấu: hay nhẹ dạ tin người, nên thỉnh thoảng phải bực mình vì bị lừa to. Quã thần tha hồ kể cho ngài nghe những chuyện bịa đặt vô lý, họ nói dối mà không sợ bị quở mắng gì cả.

Một hôm ngài có ý muốn cho xây gần kinh thành một tòa lâu đài đồ sộ để ở. Chọn được nơi có phong cảnh đẹp đẽ, trên sườn một ngọn đồi, dưới chân sông chảy quanh co, ngài bèn cho gọi các kiến trúc sư danh tiếng trong nước đến vẽ kiêu, hứa sẽ ban thưởng hậu cho người nào giỏi nhất. Các nhà vẽ kiêu từ bốn phương đua nhau về kinh thành để trình ngài những kiêu nhà lộng lẫy nguy nga, tưởng dưới trần đời không dân có. Ngài mê thích nhất kiêu của Ố-Mân là bức kiêu vĩ đại chưa từng thấy bao giờ. Ố-Mân bàn với ngài xây một tòa lâu đài, tường nhẹ hơn lướt lá, trong sáng như pha-lê, một tòa lâu đài mà khắp các vua chúa trên trái đất không ai có. Hắn lại hẹn chỉ trong một tháng là xong vì hắn mang theo một toán đông, toàn thợ khéo léo, chuyên nhau làm suốt đêm ngày.

Ông hoàng thích quá, nhận lời và ra lệnh khởi công luôn, lại truyền các quan trong triều phải giao vàng bạc trong kho cho Ố-Mân để tiện việc xây tòa lầu đài đó. Lập tức Ố-Mân dẫn bọn thợ lại, người nào ăn mặc cũng lạ lùng hình như ở các nước xa lạ đến. Tới nơi, bần tiện đo đất, vẽ kiểu, cai quản



Ông hoàng nhìn khắp bốn bề mà chẳng nhận thấy gì!

bọn thợ, chạy đây chạy đó, rõ ra một người bận việc tới tận suốt ngày.

Đã mấy hôm rồi, mà bao người đến xem vẫn chẳng thấy gì khác trước, còn bọn thợ trông họ vẫn có vẻ đang làm việc không ngừng. Chẳng có móng, chẳng có tường mà quái lạ vẫn thấy Ổ-Mân luôn miệng hò hét với người làm : « Đào thêm móng cho sâu ít nữa bức tường này chưa được cao lắm ! Chiếc cửa này làm rộng ra tí nữa nhé ! Lát đá hoa vào chỗ này. » Mọi người ngạc nhiên hết sức. Ai ai cũng cố giương mắt to, mà vẫn không thấy gì lạ. Cả bọn, chẳng ai dám thú với ai là mình không trông thấy gì. Ai nấy đều nghĩ có lẽ mình nhầm và sợ người khác cho là bị mù nên mới không nom thấy.

Thành thử người nào, người ấy, muốn tỏ ra mình cũng trông rõ đây, hết sức đua nhau thân phục, ngợi khen tòa lâu đài của Ổ-Mân đang làm dở.

Còn ông hoàng đã hẹn khi nào xong xuôi hoàn toàn mới đến xem nhà mới, nhưng ngày ngày vẫn hỏi thăm về công việc. Các quan thấy đều ca-tụng không tiếc lời tòa lâu đài đó, đến nỗi ngài phải sai quan thượng-thư bộ Mỹ-thuật tới xem xét lập tức và làm tờ trình đệ lên ngài biết.

Viên quan liền tới nơi, thấy Ổ-Mân đang làm việc giữa bọn thợ đông như kiến cỏ, yên trí tòa lâu đài xây xong rồi vì nay đã cuối tháng. Ta hãy tưởng tượng sự ngạc nhiên của ông khi thấy miếng đất vẫn tro tro là miếng đất. Mà quái lạ Ổ-Mân và bọn thợ thì vẫn có vẻ bận rộn lắm : anh xây, anh trát, anh cửa gỗ, anh đục cửa, không thấy một

phút rời tay. Mà bọn đi xem vẫn không ngớt lời ngợi khen: « Gớm, cái mái đẹp quá. Lại kia cái tường trong như pha-lê! Cái cửa chạm trổ biết bao rồng, phượng! » Thì ra, anh nào, anh ấy tuy chẳng trông rõ gì, thấy người khen đẹp cũng khen; anh nào cũng sợ người khác cười là mắt kém mới không nom thấy tòa nhà.

Ông quan tự nghĩ: « Quái lạ, mình chơi mắt hay sao? Rõ ràng không thấy gì mà bao người này nom vẫn như đang trố mắt nhìn tòa lâu đài. Hay có lẽ



Họ lôi nhau xuống chiếc thuyền đợi sẵn ngoài sông.

minh bị cặn thì ? hay tự nhiên bị mù chẳng ? Thế thì mình phải im đi mới được. Thú thực với mọi người là không trông thấy, xấu hổ chết ! Quan gì lại không tinh tường bằng người thương dân ? »

Nghĩ vậy, ông cũng tán tụng tòa nhà đẹp, và hết lời ngợi khen Ô-Mân tài giỏi, bọn thợ siêng năng. Ô-Mân kêu xin cấp cho nhiều tiền nữa mới đủ. Ông sai người về kho lấy thêm và lúc trở về triều, hết sức tả cảnh đẹp của tòa lâu đài có một không hai ấy để ông hoàng nghe.

Mọi người trong nước đều ngợi khen Ô-Mân, ngợi khen tòa nhà vĩ-dại, không ngớt lời. Có người thợ nề già, vì quá thực thà, dám bảo với mọi người chung quanh là chẳng thấy quách gì liền bị cả bọn nhạo cười và chế riếu là có mắt cũng như không.

Chẳng mấy chốc đã hết tháng. Ô-Mân dẫn bọn thợ đến trình ông hoàng là đã xây xong lâu đài và mời đến thăm. Ông hoàng cho triệu cả triều lại. Các văn quan, võ quan, và sứ thần các nước theo ngài đến khánh thành nhà mới, có toán quân nghiêm đi hộ vệ.

Ô-Mân đã đứng đón ngoài cửa. Còn xa, quần thần đã nhao nhao lên : « Kia rồi, lâu đài kia rồi. Đẹp quá là đẹp ».

Ông Hoàng nhìn khắp bốn bề mà vẫn chẳng nhận thấy gì, tự nghĩ : « A chắc mình mắt kém ! » Nghĩ thế ông im lặng không muốn ai biết cái kém của mình. Tới nơi, Ô-Mân kính cẩn chào và nói : « Tòa lâu đài này đẹp nhất trên đời thật là xứng với một ông hoàng có quyền thế, có danh tiếng như ngài ».

Ông hoàng làm bộ vui thích, bảo Ỗ-Mân dẫn mình đi xem. Các quần thần theo sau vẫn không ngớt lời ngợi khen. Ỗ-Mân chỉ trỏ. « Đây là những cột đá hoa, khảm vàng, khảm bạc, đây là cánh cửa bằng pha-lê nguyên chất, đây là gian buồng rất xinh đẹp, lộng lẫy, của báu chất đầy ». Quần thần lại càng trầm trồ tán tụng, khiến ông hoàng thêm ngẩn ngơ, chẳng hiểu ra sao. Ông tự nghĩ : « Chắc mình vừa bị hổng mắt mới không nhìn rõ gì. Bao người đang trố mắt nhìn, ngợi khen thế kia, mà quái lạ, mình mù mất. Khổ thật, mù thì nguy cho mình quá, vua mù cai-trị thế nào được dân. À ta phải khôn ngoan mới được. ta phải dấu mọi người, chứ nếu biết ta mù, dân gian nó nổi loạn lên giết mình thì hỏng ! »

Thế là ông hoàng cũng bắt chước mọi người khen ngợi tòa lâu đài, cho rằng chưa từng thấy nhà nào nguy nga đồ sộ bằng. Vào đến giữa nhà, Ỗ-Mân lại giảng giải : « Đây là mái nhà lợp toàn pha-lê trong suốt trông như chẳng có gì cả. Mái nhà mỏng tanh, nhìn rõ nền trời xanh biếc. Tuy mỏng mảnh mà phong ba bão táp cũng chẳng việc gì ! Mọi người còn đang ngàng đầu lên xem cái mái nhà quái lạ ấy thì thốt nhiên, một cơn giông dữ dội từ đâu đưa tới. Sấm chớp ầm ầm, mưa như trút nước clảng clảng đổ ngập hết nơi đó. Cả triều đình đua nhau chạy, hỗn loạn vô cùng. Trong khi đó anh chàng Ỗ-Mân quý quyết đã cùng bọn thợ chuẩn bị sẵn. Họ lái nhau xuống chiếc thuyền lớn đợi sẵn ngoài sông, mang theo không biết bao nhiêu vàng bạc mà ông hoàng giao cho xây tòa lâu đài.

Ông hoàng, ướt như chuột lột, mình mẩy đầy bùn, rét buốt tận xương, lúc ấy mới hiểu mình bị vố lừa to. Sau khi cách chức cả bọn quần thần « có mắt cũng như không », ông thề từ nay đến già không còn nhẹ dạ mà quá tin người như trước nữa

Ông hoàng rút như chốt lại như vậy
 mà rất buồn. Ông hoàng lúc ấy mới hiểu ra
 và nói to. Sau khi cách nhau cả hai phần thì
 mới được như không. Ông thì ở đây đến
 không còn như ở nhà quê nữa như trước.

Lễ kỷ bị phạt

(Cổ tích xứ Na Uy)

THỜI xưa, một thời xa lắc, xa lơ, dân xứ Na-Uy thường tôn thờ thần Ó-Danh và các bộ hạ của ngài. Các bộ hạ, thôi thì đủ cả : Có những nàng tiên xinh xắn suốt ngày nô rôn trên bờ sông, bờ hồ. Có những ông thần lùn bé sống trên các cánh hoa như một đàn ong , Có những ông thần hai cánh tỏa hào quang, ban đêm chiếu sáng để chỉ đường cho khách bộ hành bơ vơ, lạc lối. Có những ông thần sống chung với người, thường tìm đủ trò, đủ cách trêu nghịch họ. Có những ông thần suốt đời ăn mình trong hang, trong động. Lại có những ông tận tâm, đặc lực thường hay hiện xuống mọi nhà, giúp đỡ người nhiều việc : đuổi chuột bọ, lau rửa bát đĩa. trông nom lừa ngựa, nhưng sẽ trở nên ác vô cùng nếu họ chẳng cho các ông một giọt sữa hay một giọt mật là thứ đồ ăn mà các ông cần dùng.

Bộ hạ tí-hon ấy tôn thờ Ó-Danh và bà vợ là Phi-Gia cùng vài vị thần nữa làm chúa tể. Tất cả thường hay hiện xuống với người trần, sống chung với họ, xem xét họ, để trừng phạt kẻ độc ác, xấu-xa mà ban thưởng người hiền-lành, tử-tế.

Dân xứ Na-Uy lúc ấy toàn làm nghề săn bắn hoặc đánh cá, sống trong các làng trên bờ bể.

Một buổi chiều, một bà cụ già lụ khụ có lẽ tám thân tàn tới một làng kia. Chân què, người mệt, tay chống gậy, bà cụ vừa đi vừa lầm bầm :

« Ta ước mong dân làng này đều tử tế, hào hiệp cả. Trời giá lạnh, tuyết bắt đầu rơi, già này chỉ cần xin họ một chỗ trú chân qua đêm đông rét mướt. May quá đây có một cái nhà nom sang trọng, ta thử gõ cửa xem sao ».

— Cách, cách !

Một người đàn ông bé, thấp, nét da đều xạm, đôi mắt lầu lầu, bước ra hỏi :

— Mụ già kia muốn gì ?

— Già này chỉ xin bác làm ơn cho trú tạm ở đây một đêm và xin bác một miếng cá ướp, ăn cho đỡ đói lòng.

— Bước đi ngay ! Ta có cá, có cả thịt bươn quay nữa, nhưng ai thừa của dân mà cho mụ, bước ngay lập tức ! Đi chỗ khác, làng rộng thiếu gì người, »

Bà cụ già bước đi, miệng lầm bầm :

« Khả-Li, mi là đứa độc ác, ích-kỷ, trong nhà nuôi hàng đàn bươn, giầu tiền, giầu của mà chẳng giầu lòng. Được rồi, ta sẽ nhớ tên mi mãi mãi ».

Rồi cụ đến gõ cửa nhà khác :

— Cách ! Cách !

— Ai đó ? Giọng một người câu gắt. Ta đang sưởi ấm bên đồng lửa lại còn ai đến quấy nhiễu nữa thế

— Già này đến nhờ người một chỗ trú chân qua đêm nay, mở cửa cho già vào với, kẻo già chết đói, chết rét ở ngoài mất thôi.

— Đang bận lại còn đến quấy rầy. Có đề yên cho ta làm xong chiếc áo của ông lớn Ô-La may không? Tìm nhà khác mà xin ngủ.

— Bác nữ nào không mở cửa cho già vào ư! Ac già ác báo, rồi một ngày kia bác sẽ biết!

— Mụ đe dọa thì ta sợ gì; bước ngay đi, không ta thả chó ra bây giờ. Ta là lão thợ may Mạc-Cư đây, làm gì thì làm.

— Con người ác thật. Được rồi, ta sẽ nhớ tên mị! Bà cụ vừa đi vừa lầm bầm.

Tới một căn nhà trong có tiếng đàn, tiếng hát đưa ra, cụ dừng chân lại, nghĩ bụng: « May quá; họ đang vui vẻ thế này hẳn họ chẳng nề từ chối ta ». Cụ lại gõ cửa:

— Cách! Cách!

Không ai đáp lại và tiếng đàn hát vẫn réo rắt như thường. Cụ lại gõ cửa lần nữa. Sau cùng cửa mở, và một người tay cầm đàn chạy ra hỏi:

— Mụ kia muốn gì?

— Trời giá lạnh tuyết rơi dày đường, ông làm ơn cho già vào nghỉ chân bên đống lửa với, già chẳng làm phiền ông đâu.

— Mụ không biết bọn chúng tôi nghèo nhất thế gian ư? Nghèo rớt mồng tơi như Ê-Lý này, chỉ biết lấy đàn hát nuôi thân, lại còn người đến quấy rầy? Thôi mụ hãy đến nhà anh chàng đánh cá Hiên-Lý. Nhà hắn kia kia, trên bờ bãi ấy. Hắn lắm cá lắm, mụ đến đó mà xin ăn, xin ngủ nhờ. Nói rồi, Ê-Lý đóng cửa đánh sấm lại và bước vào.

Cụ già lắm bầm : « A à, Ê Lý, mi khốn nạn thật mi dối dá ta ! Rõ ràng trong nhà có đồng lửa hồng ấm áp, mi khéo che đậy ta thật. Mi cũng vậy, mi đáng



Có những nàng tiên suốt ngày nô rôn trên hồ. Có những thần lùn bé sống trên cánh hoa như một đàn ong.

bị thần Ô-Đanh phạt nặng về tính ích kỷ. Thôi được ta hãy thử đến nhà đánh cá Hiên-Lý xem sao, biết đâu hẳn chẳng tốt bằng mấy bọn này ! »

Nói rồi cụ lần ra bãi bể. Đi một lát, cụ gặp Hiên-Lý rên bãi cát, tay xách lưới trở về nhà, liền hỏi hẳn :

— Này bác Hiên-Lý ơi, người ta bảo nhà bác lắm cá lắm mà. Bác làm ơn cho già một bữa, và tạm trú chân đêm hôm rét mướt thế này.

— Ai bảo cụ vậy ? Giọng Hiên-Lý câu kinh. Chắc lại cái lão Ê-Lý, suốt ngày chỉ đàn hát truyện trò chứ gì ! Lão ấy vô công rồi nghề ; còn tôi đây, suốt ngày làm quần quật, mưa chang ngại, bão chẳng từ, mới kiếm được chút ít cá. Tôi chả có gì cho cụ đâu, cụ đến chỗ khác mà trú chân. Cụ hãy tới nhà ông lớn Ô-La kia kia. Ông ấy giàu có, kẻ hầu, người hạ đầy nhà. Còn tôi, tôi chịu, chả giúp cụ được đâu.

— Bác Hiên-Lý ơi, sao bác ác thế ? Hãy nghĩ lại xem : bác nỡ nào để một cụ già khốn nạn chết đói, chết rét ở đây đêm nay ư ? Mở cửa cho già vào !

Ồ, quái nhỉ. Cụ không bước ngay đi à ? Cụ điếc đấy ư mà không nghe thấy ta nói lúc nãy ?

— Điếc ư ! Không ! Ta chẳng điếc đâu. Có mi rồi, sẽ điếc thì có. Mà tất cả những đứa nào đã xua đuổi ta lúc nãy cũng điếc hết cho mà xem. Ấy rồi mi sẽ biết tội mi ! »

Hiên-Lý cười ồ, đóng cửa đánh sầm lại, rồi quay vào nhà. Ngay lúc đó, ngoài cổng, bà cụ già bỗng biến thành một người đàn bà trẻ, đẹp vô cùng. Bà lăm băm đọc mấy câu thần chú ; trong chớp mắt, tự nhiên bao nhiêu thần tí hon hiện đến, kiệu bà trên vai và bay

quay trở về nhà cụ già, để lại một mình cụ già ở ngoài bãi bể.



Chân què người mệt, tay chống gậy, bà cụ vừa đi vừa lẩm bẩm.

bâng lên mây: Bà cụ già ăn xia vừa rồi chẳng phải ai xa lạ ; đó là Phi-Gia vợ Ô-Đanh, chúa tể các vị thần ti tron. Bà hiện xuống trần, đến làng nọ để thử lòng

hơn dân làng, mà thường ngày các ông thần tí hơn vắn than phiền, là ích kỷ và bạc ác.

Buổi sáng hôm sau.

Khả-Li đang giắt đàn hươu đi về phía bờ bể, bỗng gặp anh chàng Hiên-Lý tay xách giỏ đầy cá. Khả-Li nghĩ bụng : « Hay quá, ta có con hươu vừa què chân, thử nói với anh chàng Hiên-Lý đổi lấy ít cá tươi xem sao. Đã lâu chưa được nếm cá, thèm lắm. »

Và hắn hỏi Hiên lý :

— Này bác ơi, bác vô số là cá, mà tôi lại có con hươu què thế này, chúng ta đổi lẫn cho nhau : bác lấy hươu, tôi lấy một vài con cá». Nói xong, hắn giơ ngay con hươu bị gãy chân vác ở trên vai hắn cho Hiên-Lý xem.

— O' hay ! ● hay ! — Hiên-Lý kêu lên, hắn chẳng biểu gì cả, vì tự nhiên hắn bị điếc, — ơ hay, ai làm hươu anh què mà anh lại đồ tại tôi. Tôi chả trông thấy hươu của anh bao giờ, mà anh lại định đồ vạ. Vớ vẩn thật ! Khả-Ly, không hiểu sao, lúc ấy tự nhiên cũng bị điếc. Nghe Hiên-Lý nói vậy, hắn tưởng anh chàng cần cá ưng thuận cho đổi cá, liền đặt hươu xuống đất rồi chạy lại giỏ vớ hai chú cá béo tươi.

Hiên-ký thấy vậy kêu lớn :

— A mày dám cướp cá của tao à ? Giả tao đây rồi giắt hươu mà bước đi ngay. Ai làm hươu mày què, mày lại đồ tội tao, lại lấy cá của tao !

Nói xong, hắn lập tức nhảy xổ vào giăng lấy cá ra. Thế là hai chàng chèo chống nhau một trận chí tử. Đang lúc anh nọ thương căng chân, anh kia hạ căng tay, lù lù ở đầu lão thợ may Mạc-Cư dân xác đến. Lão vác một tấm da qua đó, và cũng vừa bị bà Phi-Gia làm phép hóa điếc xong. Thấy Khả-Li và Hiên-Lý đánh nhau, lão kêu lên :

— Này, này, hai chú sao tự nhiên lại ầu ầ vậy ?
 Anh chàng đánh cá liền phân trần :
 — Bực ợ, thằng Khả-Li lão quá, nó dám bảo tôi làm
 què hươn của nó !



À, mày dám cướp cá của tao à ?

Khả-Ly cũng phân vua :

— Nó bằng lòng tôi với nó đòi nhau, nó lấy hươu tôi lấy cá. Lấy hươu rồi nó không chịu đưa tôi cá, hỏi có chướng không ? Thử như bác nhé, bây giờ tôi lấy tấm da của bác thì bác có ưng không ? — Vừa nói hắn vừa trở vào tấm da trên vai Mạc-Cư.

Lão thợ may vì điếc, cũng chẳng nghe thấy gì cả, lại tưởng Khả-Ly định lấy da của hắn, Lão bảo :

— Da này là da của tôi, sao anh dám bảo tôi đi ăn cắp ? Anh định lấy tấm da này của tôi đấy à ? Thôi các anh đánh nhau thì đánh, đừng kể tôi đi.

Khả-Li sùng sộ :

— Không được, không được, anh phải bỏ da xuống đây, và xử xem hai đứa chúng tôi ai phải ai trái. Vừa nói hắn vừa cướp lấy tấm da đặt xuống đất, nhưng nào lão thợ may có hiểu đâu, lại tưởng Khả-Li cướp da của mình. Thế là lão hét lớn : « Ồi làng nước ơi ! Ăn cắp, ăn cắp ! Bắt lấy nó ». Ngay lúc đó, anh chàng Ê-Lý ở đâu dẫn xác lại.

Toấy hắn, lão thợ may bảo :

— Đây rồi, may quá, có bác này cứu tôi. Bác Ê-Lý ơi, hai thằng này là quân nói dối, quân đi lừa. Chúng dám bảo tấm da này không phải của tôi, chúng lại còn định cướp của tôi, bác cứu mau với.

Ê-Lý cũng chẳng nghe thấy gì cả, vì cũng như mấy anh kia, không hiểu sao, tự nhiên hắn bị điếc. Hắn ngạc nhiên thấy ba người cứ giơ chân giơ tay với nhau, dữ tợn như những thằng điên. Sợ quá, tưởng chúng đe dọa gì mình đây, hắn kêu lên :

— O hay, tôi làm gì các anh, các anh tha cho tôi đi chứ, sao lại định đánh tôi thế ?

— A thế ra mày bảo ông nhâm à ? Anh đánh cá kén lên vậy.

— A thế ra mày cho ông là đi cướp cá à ? Khả-Li cũng kén lên.

Mac-Cur cũng sừng sộ với Ê-Lý :

— A thế mày cũng về hứa với hai thằng này cho tao là quân đi ăn cắp dạ à ? Mày là thằng nói láo !

Thế rồi cả bốn anh xông lại đánh nhau lung tung, vì chẳng hiểu nhau. Ay thế rồi cứ dấm, cứ đá, cứ thụi, cứ đập, cứ kén, cứ thét mãi cho đến lúc có một toán quân tình cờ qua đó.

Bốn anh định phân trần, nhưng người đội nhất định không nghe, sai quân tóm cả bốn anh chàng điên ấy lại và dẫn về nhà ông lớn Ô-La. Trước mặt ông này, bốn anh tha hồ mà nói, mà bày tỏ, rồi tha hồ mà cãi nhau om xòm làm ông O La chẳng hiểu gì cả tưởng là bốn thằng điên, sai lính đốt vào nhà tù và bảo rằng :

— Chúng mày làm thế nào cho tao hiểu là định nói gì, thì tao mới tha cho. Hạn trong hai mươi ngày nữa mà còn cãi nhau om xòm thế này thì tao trừng phạt rất nặng nghe chưa !

May thay ! Bà Phi Gia thấy trừng phạt như thế tạm đủ rồi, liền hóa phép cho bốn chàng khỏi điếc như cũ. Sau cùng, bốn anh mới hiểu nhau, rồi phân trần với O La, và liền được thả ra về.

LÊ NHƯ-CHI

PHU TRƯỞNG TRUYỀN BA

KHO VÀNG NHÀ HỌ NGUYỄN

TRUYỀN CỦA NGUYỄN NGỌC-QUYỀN

(Xem từ số 127)

Đào mãi mà « nó » bình như chạy trốn hoài. Đến khi gần được thì nhát cuốc vừa hạ xuống, một tiếng « cồc » làm nó trội tay lại. Không thấy gì, San cho thêm nhát nữa : Một cái bộp sắt bọc đầy đất lòi ra trước mắt chúng. San kinh ngạc lấy lên xem. Cái hộp đã ở dưới đất lâu ngày nên sét cứng lại. Xoa lớp đất ngoài đi thì thấy chỗ mở. Nhưng sét đã hàn cứng lại nên không mở được. Thăng Hoan nhanh chân chạy vào nhà lấy con dao díp ra. Mở ra, trong có một cái hộp nữa. Nhưng cái này còn sáng và bao giấy cẩn thận. Lần này chỉ đưa mũi dao này là hộp bật ra ngay.

Thăng Quý nhón chân lên hỏi :

— Cái gì trong ấy thế ?

Không có gì cả. Chỉ có một tờ giấy bản trắng tinh, gấp vừa thon lơn trong hộp. San úp hộp lên lòng bàn tay vỗ lấy tờ giấy, vừa chạy vừa reo lên : « Cha chả là lạ ! Giấy gì của ai mà đóng hộp chôn kín thế này... » Bọn trẻ ùa theo, ồn ào như một đàn vịt. Mở tờ giấy

ra thì thấy có bảy hàng chữ quốc-ngữ, viết bằng bút chì. Nét chữ tuy nắn nót nhưng « xấu như mèo cào » :

Cả đo chổng lừ
Môi vừa dầy gốc
Kho bốn ra cây

Vàng thước đến đào

Của đào gốc hương

Nguyễn lên cây chính

Công thấy tùng đông.

— Ủa, một bài thơ từ à.., tứ chữ chúng mày ơi !

— Đâu ? đâu ? Cho tôi xem nào !

San hạ tay xuống :

— Nhưng mà thơ gì lạ lùng thế ? Chẳng có câu nào ra hồn cả.

— Ừ nhỉ ! Hay là thơ chữ Hán.

— Thơ chữ Hán đấy !

Nhưng Tuyên cãi ngay :

— Thơ chữ Hán sao lại « bốn » lại « cây » ?

Nhưng vừa nói xong thì tự nhiên ý-nghĩ cách đọc chữ Hán thoáng qua óc nó như một làn chớp. Nó cầm tờ giấy và đọc từ phải sang trái, từ trên xuống dưới. Nó bỗng reo lên :

— A ! Anh San ơi ! Tôi đọc ra rồi !

Bọn trẻ nhao nhao lên :

— Đâu ? Sao ? Đâu nào ?

Tuyên đưa tay chỉ cho San thấy và đọc lên. Bài thơ như hiện ra trước mắt chúng không có gì là khó khăn, khúc mắc cả :

Từ gốc cây đào hương chính đông,

Chẳng dây ra đến gốc cây tùng,

*Đo vừa bốn thước đào lên thấy,
Cả một kho vàng của Nguyễn-công.*

Đến câu cuối cùng Tuyên hét lên một tiếng rõ to :
— Trời ơi ! Vàng ! Vàng !

Và đánh phốc một cái, nó nhảy qua một cây sắn nhỏ chạy vào nhà. San và bọn trẻ mừng quá, cũng chạy theo, reo hò inh ỏi.

Vào đến nhà thẳng San thấy Tuyên đang đọc lại tờ giấy. Nó nhảy ngay lại dứt ra cầm đọc, và sướng quá đá cho anh cam sành bà ương gần đấy một cú « song phi » mà hét tướng :

— Sướng quá ! Tr...rời ơi !

Phải, cái sướng của chúng thật không thể nào tả noi. Chúng, một bọn trẻ không hơn mười lăm tuổi mà đào được « cả một kho vàng của Nguyễn-công ! ». Thật là một cái mộng không ngờ, không chờ mà đến. Chúng như thấy ruột nở ra từng khúc.

Cả bọn kéo nhau ra gốc đào và hàn định việc đào vàng. Tuyên nói :

— Từ đây ra gốc cây tùng xa lắm nhỉ ?

— Ừ, giầy dẫu mà cho vừa.

— Khó gì ! Lấy giầy chuối bện lại là chắc ra dáng.

Nhưng Đoàn bỗng ngừng dẫu hỏi Tuyên :

— Mà chẳng giầy làm gì nhỉ ?

— Thì để cho khỏi lạc chỗ chôn vàng chứ gì !..

San ngắt lời :

— Suyt ! Từ nay thay chữ « vàng » bằng chữ « nó » nghe không ? Và không cho ai biết.

Không ai bảo ai, lũ trẻ đưa mắt nhìn quanh sợ có kẻ rình dẫu đó. Khi nhìn đến ba cây tùng thì San

dừng mắt lại : Ba cây nằm ba góc thì cây nào ở chính đông ? Nó quay lại hỏi Tuyên :

— Nhưng biết hướng chính đông đâu nhỉ ?

— Ờ nhỉ ! Ở đây không ai có địa bàn ?

Cả bọn im ; Quý ngáy thơ :

— Giá có ông địa-lý nào ở gần đây thì hay nhỉ !

Cả bọn cùng cười ồ lên. Tuyên nói :

— Mà cũng không lo. Mai, mặt trời mọc về phương nào thì phương ấy là đông chứ gì ? Ba cây ba nơi thì khó gì mà không biết cây nào ở chính đông ? San gật đầu ; đưa mắt nhìn ba cây tùng, định nói gì nhưng lại thôi. Nó đưa chân nhỏ một bác cổ cú vừa tầm chân, rồi đi vào :

— Thôi ! Chờ đến mai vậy.

Chúng nó chờ.

Bức thư lạ

Hôm ấy, chúng chỉ mơ thấy vàng. Vàng ở sau khu vườn phía đông ấy. Không biết kho vàng có chờ như chúng không. Chứ chúng thì chúng thấy nóng ruột lắm, chỉ mong cho mau sáng. Nhưng cái sáng mai ác-nghiệt quá, cứ đi từ từ.

Hôm sau khi mặt trời vừa nhuộm trắng chân trời là chúng đã dậy. Công việc đầu tiên của chúng là chạy ra vườn. Và không khó khăn gì, chúng đã nhận được cây tùng hướng chính đông. San buộc dây vào gốc đào và chằng ra đến gốc cây tùng. Khi trở vào nó lại giở tờ giấy ra đọc lại một lần nữa. Nó bỗng hỏi Tuyên :

— Này, ở đây ai có thước không nhỉ ?

— Hình như bà có một cái thì phải.

San lại lầm bầm :

(Kỳ sau sẽ tiếp)

TÊN LÀ GÌ ?

Người mù đi đến đường kia,
Tay cầm chiếc gậy tay chìa nón xin...
Bỗng đâu ngọn gió vô tình,
Cuốn bay chiếc nón nên thành... tiền rơi.
Xu, hào tung tóe khắp nơi,
Người mù quờ quạng nhột, ôi! được gì ?
May đâu một cậu bé kia,
Thương tình, nhặt nón, liền về giùm
anh.
Mắt rung rung lệ long lanh,
Anh cầm tay hỏi : Tánh danh là gì ?
Cậu làm ơn bảo cho đi,
Để trong tâm-khảm, tôi ghi mãi đời !
— • Họ tên chi khéo lột thột ?
Xin anh nên nhớ rằng tôi... học trò !

ĐOÀN HỮU-THANH

VỢ ỐC

Một ông lão nợ mất đi, để lại cho ba người con 17 con trâu. Ông dặn chia cho con trai lớn 1 phần hai bảy trâu, con gái thứ 1 phần 3 và con gái út 1 phần 9. Các bạn chia hộ ba người con bố rồi ăng đi, cốt sao đừng phải mổ con trâu nào cả.

(tác giả quên đề tên)

Xem trả lời trang 39

HAI NGƯỜI BẠN THÂN

Ở một nước kia
về làng nào người ta
không hiểu, có hai
người chơi thân với
nhau lắm. Tiền bạc
của người này tức là
tiền bạc của người kia.

Một đêm một trong
hai người đang ngủ,
bỗng chồm dậy, chạy
thẳng một mạch đến
nhà người kia. Anh
ta đập cửa nhà bạn
ầm ầm, đánh thức
đầy tớ nhà bạn dậy,
rồ chạy sòng sọc vào
nhà tìm bạn. Trong
lúc đó, bạn anh ta
cũng hốt hoảng chạy
ra tay cầm thanh
gươm, tay cầm túi
bạc. Anh ta liền hỏi :

— Có việc gì, mà
cầm khuya, bác hoảng
hốt thế ? Bác cần tiền
chăng ? Tiền đây.
Hay đứa nào nó chòng
ghẹo bác. Gươm đây.
Đi, đi.

— Không phải ! Tôi
vừa nằm mê thấy anh
buồn, chỉ sợ anh buồn
thật, nên định lại
khuyên giải anh.

Trong hai người
đó, không hiểu ai tử
tế hơn ai.

TEẾ-VINH

CON ĐOM ĐOM

Giá như mọi hôm, bữa cơm chiều tắt đã xong từ lâu. Nhưng hôm nay, trăng đã lên khỏi ngọn cau cao nhất mà chị Ba còn ngồi thờ thần, trầm ngâm. Tám, con chị, đang đứng bên cửa thấy mẹ buồn cũng đứng lặng yên. Trăng ló khỏi mây nhuộm đĩa cơm giữa bàn một màu trắng bệch. Trên mặt chị, hai ngấn lệ long lanh.

Chị Ba mới góa chồng đầu mùa xuân năm nay. Chồng chị trước kia là một người nhu mì, siêng năng và cần kiệm với những đức tính ấy, sau bao năm dành dụm, hai vợ chồng mua được cái nhà với sáu vườn chung quanh. Nhưng vì thế mà có vài món nợ. Một người hào phú trong làng thương tính nết ngoan ngoãn của họ nên cho vay trước năm trăm đồng trả dần năm một, nửa tiền nửa công. Cái vườn, nay đã có vài cây ăn quả được. Mà món nợ trang trại đã gần xong. Gia đình chị đang vui sống ; thì một cơn ôn dịch đến hái mất chồng chị để cho chị một đứa con thơ.

Nhưng ác thay, cái họa không đến một mình cho ! Người chủ nợ ấy cũng bị

bệnh mà chết. Con gái và rể ông ta tìm thấy giấy vay nợ của anh Ba ; và vì thế, họ bắt chị Ba phải trả đúng số tiền vay.

Thực là một cái biến bất ngờ xảy đến cho gia đình chị. Chị đã cả quyết rằng chồng chị già đã gần xong món nợ ấy ; và chỉ còn thiếu một số ít nữa thôi. Nhưng ai tin cho chị ? Bằng có đâu ? Chị chỉ biết đại khái có thể chứ ngoài ra chị còn có biết gì nữa đâu ?

Con gái ông phú hộ lại cho chị định lòng lật nê đem việc lên quan. Không chừng có, tình dần ngay nhưng lý vẫn là gian. Quan xử chị Ba phải trả hết số nợ. Thế là hết. Mảnh vườn nợ cái nhà này ; kết quả của những ngày dầm mồ hôi của hai vợ chồng chị, cái hy-vọng cuối cùng của hai mẹ con chị sắp về tay người khác mất rồi. Chị đã hoai nước mắt, van xin cầu khẩn, nhưng người ta lại làm bộ tưng tiếu, thúc gấp. Mai đây, vườn và nhà đây, người ta sẽ đem ra phát mãi rồi. Chị còn ở trong nhà này một đêm nữa thôi ; Mai người khác đến. Không biết rồi mẹ con chị nương tựa vào đâu. Nghĩ đến đó, chị nấc lên khóc.

Tâm quay vào thấy mẹ khóc cũng khóc nốt. Hai mẹ con thồn thức một hồi lâu. Nhưng trẻ con chóng quên, vừa ráo nước mắt, Tâm thấy có con đom đóm từ vườn bay vào lập lờ ần ần. Liền chạy theo bắt. Con đom đóm bay vào bàn, lên ghế, rồi lọt vào trong kẽ tủ. Tâm thò tay vào không được chạy lại đến trước mẹ, bằng một giọng van lơn:

— Mẹ đây cái tủ giùm con một tí. Có con đom đóm ở trong, chị Ba như ngày như đại, cũng đứng đây chiều ý con. Vừa nhích tủ ra thì Tâm chớp ngay được chú đom đóm. Nhưng chị Ba nhanh mắt thấy có cái gì vừa rơi xuống đất. Chị cúi xuống nhặt và reo lên:

— Trời ơi! Mẹ con ta thoát nạn rồi!

Thật thế. Vì đó là một tập biên lai về việc nợ 500 đồng của ông phú hộ. Nhưng sợ mình mơ hoặc, má tưởng lầm, chỉ đưa ra ánh giăng xem. Thì đích rồi. Chỉ sung sướng ôm lấy con khóc, khóc vì sung sướng. Tâm cũng mừng như điên rồi rít:

— Đây mẹ xem, nhờ con mới tìm ra tập giấy kia đây nhé?

Phải con có công lắm. Nhưng nói cho đúng, ta nhờ Trời Phật mới tìm ra nó đây

QUÂN TỬ

Trong trận Wagram, một đội quân hộ vệ nhà vua đóng trên một bãi chiến ngồn ngang những linh Áo bị thương. Một người trong bọn lính Áo đó đau đớn quá về vết thương về khát nước đến ráo cổ, về khí nóng hun người kêu cầu quân Pháp cho ngay mình một phát súng cho xong. Nhưng binh Pháp vẫn đang kịch chiến, vô tình không biết, thành chẳng để ý đến.

Tức giận, người lính cô lê tới một khẩu súng đã sẵn đạn và cố thu hết nghị lực còn lại chĩa vào toán quân Pháp bóp cò. Nhưng một ông quan Pháp kịp dăng được khẩu súng. Xong ngài lấy nước cho uống và treo mấy chiếc áo trên các báng súng tựa nhau để người bị nạn kia khỏi nắng.

(Theo Michelet)

THANH-ĐẠO

con ạ. Con nghĩ xem. Nếu Trời Phật không xui con đom đóm vào đây mẹ con ta để mà tìm được tập giấy này chẳng?

Ta sẽ đưa cho người cho vay xem và ta không mất nhà! Mới biết Trời Phật bao giờ cũng thương những người tốt và ngay thẳng.

NG. NGOC-QUYỀN

(theo Stihmidt)

QUÁN QUÂN LU'ÒI BIẾNG

Đã lâu, có một anh chàng rất lười, lười ghê, lười gồm. Anh không chịu mó tay vào việc gì bao giờ. Suốt ngày, chỉ nằm ỳ trên giường ngoài hai bữa ăn.

Một hôm, anh nghe thấy đồn ở làng bên có hai cha con một ông lão cũng lười ghê lắm có thể ngang với anh. Anh vừa phục, vừa mừng bèn lập lệnh đi sang đề cầu thân.

Đến cửa nhà ông lão, anh bèn reo lên mà gọi. Ông lão tuy đang ngồi ở sân, song vì lười, bèn gọi cô con gái đang ở bếp ra mở cửa, cô gái tuy không muốn, nhưng vì sợ cha, nên phải miễn cưỡng ra. Song, cô chỉ rút cái thên cài ra rồi vì lười lại đi vào chứ không mở hẳn cửa. Ông lão nói gióng lên :

— Ai hỏi gì đó cứ đẩy cửa mà vào, then cài đã rút ra rồi đấy !

Anh lười kia, mặc dầu đã đứng sát cánh cửa, nhưng vẫn hậm hực nói :

— Cụ... lười quá. Nếu cụ không ra mở cửa thì tôi cứ đứng đây, đợi bao giờ có luồng gió mạnh thổi bật cánh cửa ra, thì tôi vào.

Quả nhiên, một lát sau, một luồng gió thổi tung cánh cửa. Anh lười bước vào. Nhưng, anh lại quay đặng sau mà đi, và đến trước mặt ông lão thì cứ đứng sừng sững chứ không ngồi. Ông lão ngạc nhiên hỏi. Anh trả lời :

— Nghe thấy đồn, cô nhà là một bạn gái... lười có tiếng, nên tôi đánh bạo sang cầu thân. Vậy, xin cụ lại trước mặt tôi mà xem có bằng lòng không ?

Ông lão hỏi :

— Nhưng, sao anh không ngồi xuống đây lại đứng kỳ quái thế ?

— À cụ, tôi đứng thế này, đề lỡ cụ không bằng lòng nhận tôi làm rể thì tôi sẽ cứ thế này ra ngay, khỏi phải đứng dậy và quay người ra cửa.

Ông lão nghe xong vỗ vai anh, reo lên :

— Trời ơi ! Lão phục anh lắm. Anh thực đáng là một chàng rể... lười của lão !

ĐẶNG TRẦN-PHIẾN

NGUYỄN BIỂU

Trần-quí-Khoách (cháu vua Trần Nghệ-Tôn) đã mấy lần cho sứ sang Tàu cầu phong, vua nhà Minh không cho, lại đem giết sứ thần đi. Cách ít lâu, Quí - Khoách lại sai Nguyễn - Biều đi cầu phong với Trương-Phụ. Trương-phụ bắt giữ lại không cho về. Nguyễn-Biều tức giận mắng rằng :

— Chúng bay trong bụng chỉ lo đường chiếm giữ, ngoài mặt lại lên tiếng quân nhân-nghĩa đi đánh dẹp. Trước thì nói sang lập họ Trần, sau lại đặt quận huyện để cai-trị, tìm kế để vơ vét của cải ức hiếp nhân dân. Chúng bay thật là đồ ăn cướp hung ngược !

Trương-Phụ tức giận đem Nguyễn-Biều ra chém.

Biều cười mà chết vì tự nghĩ mình không hèn.

THẾ-VINH

TRẢ LỜI VỢ ỚC

Muốn chia đúng theo như thế, bạn hãy đặt lại một con trâu nữa, tất cả 18 con. Đây này :

1.) Con trai lớn : $\frac{18}{2} = 9$ con.

2.) Con gái thứ : $\frac{18}{3} = 6$ con.

3.) Con gái út : $\frac{18}{9} = 2$ con.

Cộng lại là 17 con trâu. Còn con trâu của bạn, bạn hãy dắt về.

THÀNH THẬT LÀM ĐẦU

Xưa có một người con dâu khôn ngoan và tài khéo. Một hôm bố chồng giao cho trông nom một cửa hàng. Lúc giao cho cái cân, bố chồng ân cần dặn :

— « Này con này, đây hai thứ quả cân, Một quả nặng để mua, quả nhẹ để bán. »

Người con dâu thấy vậy nói :

— Thưa cha từ nay trở đi con trông nên thôi cái cách cân này thì có nên không ?

— Thế thì lúc mua, lúc bán con dùng một quả cân vậy

— Thưa cha, cha đã dùng hai thứ quả cân này bao lâu rồi.

— Trong hai mươi năm nay.

— Cứ như ý con, con muốn dùng hai thứ quả cân này trong hai mươi năm nữa, song cân mua lấy thiếu, cân bán lấy thừa, để cho hết cả số tiền lời bấy lâu nay đã lấy thừa. »

NGUYỄN TIẾN-KIẾN

MỚI XUẤT BẢN

DÀN BÀ MÓ'I

Kịch ba hồi

của

VŨ ĐÌNH-LONG

Nhà in Tân-Dân chưa từng in quyển sách nào công-phu bằng sách này.

Ông VŨ-ĐÌNH-LONG tự trình-bày lấy và tự trông nom lấy việc ấn loát.

Bản rẻ tiền cũng là sách quý giá.

● Bản lụa dó thượng hảo hạng đánh số từ 1 đến L có chữ ký của tác-giả, in 2 màu mực : 50\$

● Bản giấy bản trắng cực tốt, in 2 màu mực : 5\$

● Bản giấy bản trắng cực tốt in 1 màu mực : 2\$

Ở xa, gởi tiền trước về thêm cước 0\$50
không gởi linh hóa giao ngân